



BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH**  
**DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM**

**Số: 06/2022**

**LONG ĐỜM**

*(Radix et Rhizoma Gentianae)*

**SKS: HP0122115**

Rễ và thân rễ đã phơi, sấy khô của cây Long đờm (*Gentiana scabra* Bunge), họ Long đờm (*Gentianaceae*), đã được nghiền thành bột.

**I. Mục đích sử dụng**

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

**II. Mô tả:** Bột màu nâu nhạt.

**III. Liên kết chuẩn**

Dược liệu chuẩn Long đờm (NIFDC - Trung Quốc), SKS: 121530-201602;

Chất chuẩn Gentiopiricin (Chengdu Biopurify Phytochemicals Ltd. - Trung Quốc), SKS: PRF21011122, HL: 99,95 % ( $C_{16}H_{20}O_9$ ), tính theo khan, ẩm: 1,5 %.

**IV. Kết quả phân tích**

**1. Bột** : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Long đờm.

**2. Định tính**

Phương pháp hóa học : Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Long đờm.

Phương pháp SKLM : Sắc ký đồ của dung dịch thử cho các vết cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu Long đờm và có vết có cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với vết Gentiopiricin trên sắc ký đồ dung dịch chất đối chiếu.

3. Độ ẩm : 5,5 %.



Phương pháp sấy (1 g, 105 °C, 5 h).

4. Tro toàn phần : 4,3 %.

5. Định lượng : 3,2 % Gentiopictin (C<sub>16</sub>H<sub>20</sub>O<sub>9</sub>), tính theo dược  
Phương pháp HPLC liệu khô kiệt.

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	09/2023	
09/2023	09/2024	

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2022



Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.gov.vn>